

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ**

**Thông tư số 11/2001/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2001 hướng dẫn điều kiện hành nghề dịch vụ xoa bóp**

Thông tư số 11/2001/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn điều kiện hành nghề dịch vụ xoa bóp có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2001 được bãi bỏ một phần bởi:

Thông tư số 41/2017/TT-BYT ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành (sau đây viết tắt là Thông tư số 41/2017/TT-BYT)

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03/3/1999 của Chính phủ về hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03/2/2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh, Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03/2/2000 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân và Nghị định số 06/CP ngày 29/1/1994 của Chính phủ về cụ thể hóa một số điều trong Pháp lệnh hành nghề y, được tư nhân;*

*Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 12/12/1995 của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng;*

*Căn cứ Nghị định số 30/2000/NĐ-CP ngày 11/8/2000 về việc bãi bỏ một số giấy phép và chuyển một số giấy phép thành điều kiện kinh doanh; Bộ Y tế hướng dẫn điều kiện hành nghề dịch vụ xoa bóp như sau:<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Thông tư số 41/2017/TT-BYT có căn cứ ban hành như sau:

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.*



## I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Xoa bóp là một phương pháp trong hệ thống các phương pháp vật lý trị liệu nhằm phục hồi và nâng cao sức khỏe con người.

2. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, các khách sạn có tổ chức dịch vụ xoa bóp đều phải thực hiện đúng quy định của Thông tư này.

3. Các cơ sở chăm sóc sắc đẹp, thẩm mỹ, săn sóc da mặt, tắm quất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

4. Hội người mù của các cấp nếu có đủ điều kiện quy định tại Mục II về điều kiện đối với cơ sở có dịch vụ hành nghề xoa bóp của Thông tư này thì được đăng ký tổ chức dịch vụ xoa bóp.

## II. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CÓ DỊCH VỤ XOA BÓP

1. <sup>2</sup>Được bãi bỏ

2. Phải có nhân viên kỹ thuật xoa bóp:

Nhân viên kỹ thuật phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) <sup>3</sup>Được bãi bỏ

b) <sup>4</sup>Được bãi bỏ

c) Khi nhận vào làm việc, phải có giấy chứng nhận đủ sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ cấp quận, huyện cấp. Trong quá trình làm việc phải khám sức khỏe định kỳ từ 3 đến 6 tháng 1 lần tại các cơ sở khám chữa bệnh từ cấp quận, huyện trở lên. Những người mắc bệnh tâm thần, viêm gan B,<sup>5</sup> bệnh da liễu, bệnh lao phổi và các bệnh truyền nhiễm khác đang trong thời kỳ phải điều trị không được hành nghề.

d) <sup>6</sup>Được bãi bỏ

3. Các điều kiện khác:

a) Biên hiệu: Phải ghi đúng: "Xoa bóp" hoặc "Massage", không được ghi cụm từ "Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng" hoặc các tên khác.

b) <sup>7</sup>Các phòng xoa bóp phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

<sup>2</sup>Khoản này được bãi bỏ bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2017/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2017

<sup>3</sup>Điểm này được bãi bỏ bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2017/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2017

<sup>4</sup>Điểm này được bãi bỏ bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2017/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2017

<sup>5</sup>Cụm từ "HIV/AIDS" tại điểm này được bãi bỏ bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2017/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2017

<sup>6</sup>Điểm này được bãi bỏ bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2017/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2017

<sup>7</sup>Điểm này được bãi bỏ một phần bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2017/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2017



- Hệ thống công tắc đèn đặt bên ngoài phòng xoa bóp.
- Không có hệ thống khóa và chốt bên trong phòng.
- Không được sử dụng bất cứ phương tiện thông tin nào để thông báo vào phòng xoa bóp.

c) <sup>8</sup>Được bãi bỏ

d) <sup>9</sup>Được bãi bỏ

e) Có đủ thuốc theo danh mục quy định, có dụng cụ y tế thông thường (Phụ lục 3).

f) <sup>10</sup>Được bãi bỏ

### III. KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM<sup>11</sup>

Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được gọi chung là tỉnh) chịu trách nhiệm kiểm tra hoạt động của các cơ sở có dịch vụ xoa bóp. Định kỳ hoặc đột xuất phải tổ chức đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thực hiện các quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Bộ Y tế phối hợp với Sở Y tế tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định của Thông tư này.

Các tổ chức, cá nhân hành nghề xoa bóp có trách nhiệm chấp hành và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra tại cơ sở của mình. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Thông tư này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Thông tư số 19/BYT-TT ngày 21/12/1995 của Bộ Y tế hướng dẫn tổ chức quản lý dịch vụ xoa bóp.

<sup>8</sup> Điểm này được bãi bỏ bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2017/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2017

<sup>9</sup> Điểm này được bãi bỏ bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2017/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2017

<sup>10</sup> Điểm này được bãi bỏ bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 41/2017/TT-BYT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2017

<sup>11</sup> Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 41/2017/TT-BYT có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2017 quy định như sau:

**“ Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”



#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế giao cho Vụ Điều trị, Vụ khoa học và Đào tạo tiếp tục hoàn thiện chương trình bổ túc phục hồi chức năng cho các bác sĩ đa khoa đứng tên hành nghề xoa bóp và chương trình đào tạo nhân viên kỹ thuật xoa bóp, vật lý trị liệu.

2. Bộ Y tế giao cho các trường đại học y, trường trung học y tế (theo danh sách quy định tại Phụ lục 1) có trách nhiệm đào tạo cán bộ chuyên môn theo chương trình do Bộ Y tế ban hành và đào tạo nhân viên kỹ thuật xoa bóp (chỉ được phép đào tạo cho những người có bằng tốt nghiệp từ tiểu học trở lên). Sau khi học viên học hết khóa học nếu đạt kết quả thì được cấp giấy chứng nhận đã được đào tạo chuyên môn kỹ thuật xoa bóp. Các cơ sở có nhu cầu gửi cán bộ và nhân viên đi học, liên hệ với các trường được giao nhiệm vụ đào tạo (theo Phụ lục 1 của Thông tư này).

3. Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, điều dưỡng - phục hồi chức năng, giám đốc khách sạn, Chủ tịch Hội người mù hoặc các tổ chức khác có tổ chức dịch vụ xoa bóp, phải giám sát mọi hoạt động ở cơ sở của mình và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về cơ sở do mình quản lý. Nếu để các hoạt động mại dâm xảy ra trong các phòng xoa bóp thì Giám đốc, Chủ tịch Hội sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Sở Y tế tỉnh phối hợp với Sở Công an, Sở Du lịch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

5. Hàng năm, Sở Y tế các tỉnh có báo cáo gửi về Bộ Y tế (Vụ Điều trị) đánh giá các hoạt động thực hiện Thông tư này của các cơ sở do Sở Y tế tỉnh quản lý.

6. Hàng năm, các trường đào tạo bác sĩ đứng tên hành nghề xoa bóp và đào tạo nhân viên xoa bóp có báo cáo gửi về Bộ y tế (Vụ Điều trị) theo mẫu tại Phụ lục 4 (\*).

#### BỘ Y TẾ

Số: 04 /VBHN-BYT

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Công thông tin điện tử Chính phủ);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến (để biết);
- Công Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC, KCB.

#### XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2017

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Lê Tuấn**

## **Phụ lục 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2001/TT-BYT ngày 06/6/2001)*

### **I. CÁC TRƯỜNG CÓ TÊN SAU ĐÂY ĐƯỢC BỘ Y TẾ PHÂN CÔNG ĐÀO TẠO BÁC SĨ PHỤ TRÁCH HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ XOA BÓP:**

1. Trường Đại học Y Hà Nội.
2. Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.

### **II. CÁC TRƯỜNG CÓ TÊN SAU ĐÂY ĐƯỢC BỘ Y TẾ PHÂN CÔNG ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN TRỰC TIẾP HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ XOA BÓP:**

Khu vực các tỉnh phía Bắc:

1. Trường Trung học Kỹ thuật Y tế Trung ương I.
2. Trường Trung học Y tế Hà Nội kết hợp với khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Bạch Mai, Saint - Paul.
3. Trường Trung học Y tế Nghệ An.
4. Trường Trung học Tuệ Tĩnh, Hà Nội.

Khu vực các tỉnh miền Trung:

1. Trường Trung học Kỹ thuật Y tế Trung ương II.
2. Trường Trung học Kỹ thuật Y tế Thừa Thiên - Huế.
3. Trường Trung học Kỹ thuật Y tế Khánh Hòa.

Khu vực các tỉnh phía Nam:

1. Khoa Kỹ thuật Y học - Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
2. Trường Trung học Y tế Tiền Giang.
3. Trường Trung học Y tế Đồng Nai.

Khu vực Tây Nguyên:

1. Trường Trung học Y tế Lâm Đồng.



Phụ lục 3  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2001/TT-BYT ngày 06/6/2001)

**A. DANH MỤC THUỐC CẤP CỨU Ở CƠ SỞ Y CỐ DỊCH VỤ XOA BÓP:**

STT	Tên thuốc	Đơn vị dùng, hàm lượng, dạng bào chế	Số lượng
1	Aminophyllin	Tiêm, ống 25mg/ml, ống 10 ml	5 ống
2	Calci chlorid	Tiêm, ống 500mg/5ml	5 ống
3	Chlorpromazin	Tiêm, ống 25mg/2ml	5 ống
4	Epinephrin	Tiêm, ống 1mg/1ml	5 ống
5	Glyceryl trinitrate	Uống, viên 0,5 - 2,5 mg	10 viên
6	Heptaminol (hydrochloride)	Uống, viên 150 mg	10 viên
7	Nifedipine	Uống, viên 10 mg - 20 mg	10 viên
8	Oresol (ORS)	Uống, gói bột 27,9 g/l dùng pha 1 lít nước sôi để nguội	5 gói
9	Panthenol	Phun sương, hộp	1 hộp
10	Paracetamol	Uống, viên 100 - 500	10 viên
		Đặt, viên dần 100 mg	5 viên

**B. MỘT SỐ DỤNG CỤ KIỂM TRA SỨC KHỎE**

1. Ong nghe
2. Huyết áp
3. Nhiệt kế
4. Bơm tiêm